# TIẾT 72+73 BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG V (2 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập kiến thức trong chương V

- Chữa bài và làm các bài tập tổng hợp cuối chương V

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực toán học như: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán năng lực giao tiếp toán học.

**Năng lực riêng:**

- Biết cách tổng hợp kiến thức chương VI theo sơ đồ

- Làm bài tập

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác. Tư duy các vấn đề toán học một cách lôgic và hệ thống.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV**

- Thiết bị dạy học: Thước kẻ, phấn màu.

- Học liệu: sách giáo khoa, giáo án, sách giáo viên.

**2 - HS**

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp. Sản phẩm sơ đồ tư duy theo tổ GV đã giao từ buổi học trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn tập lại phần lý thuyết đã học ở chương V

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn, tổ chức cho HS ôn tập, tìm tòi các kiến thức liên quan đến bài học đã biết.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy tổng hợp đầy đủ nội dung kiến thức chương V một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chỉ định đại diện nhóm trình bày (Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1 -> Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV nêu bài tập yêu cầu HS hoàn thành các bài tập 1 -> 6 trong SGK 71*

*- HS thảo luận nhóm hoàn thành các bài tập*

*- GV gọi từng HS lên bảng thực hiện*

**Bài 1:** Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:

a) b) -3,175; -3,169; 1,89; 1,9

**Bài 2:**

a) = = = 0

b)

c) 1,23 + (- 5,48) + 8,77 – 4,32 = (1,23 + 8,77) – (5,48 + 4,32) = 10 – 9,8 = 0,2

d) 7 . 0,25 + 9 . (- 0,25) = 7 . 0,25 – 9 . 0,25 = 0,25 . (7 – 9) = 0,25 . (-2) = - 0,5

**Bài 3:**

Sau khi giảm 12%, thu nhập của gia đình bà Mai vào tháng Năm là:

16 000 000 - (16 000 000 . 12% ) = 14 080 000 (đồng)

Sau khi tăng 12%, chi tiêu của gia đình bà Mai vào tháng Năm là:

13 000 000 + 13 000 000 . 12% = 14 560 000 (đồng)

Gia đình bà Mai trong tháng Năm còn để dành được số tiền là:

14 080 000 - 14 560 000 = - 480 000 (đồng)

Vậy tháng Năm gia đình bà Mai thiếu 480 000 (đồng)

**Bài 4:**

a) Sau một năm, dân số Việt Nam là:

96 975 052 + (96 975 052 . 2%) = 98 914 553 (người) ≈ 98,91 (triệu người)

b) Sau hai năm, dân số Việt Nam là:

98 914 553.04 + (98 914 553 . 2% ) = 100 892 844 (người) ≈ 100,89 (triệu người)

**Bài 5:** Coi quyển sách là 1 phần

Phân số chỉ số trang còn lại sau khi bạn Dũng đọc xong ngày thứ nhất là:

1 - (số trang sách)

Phân số chỉ số trang bạn Dũng đọc trong ngày thứ hai là: (số trang sách)

Phân số chỉ số trang bạn Dũng đọc trong ngày thứ ba là: (số trang sách)

số trang sách bằng 30 trang => Quyển sáng có số trang là:

30 : = 120 (trang)

**Bài 6:**

a) Coi diện tích sân vườn là 1 phần thì phân số chỉ phần diện tích lát gạch là:

1 -

Diện tích của sân vườn là: 36 : = 45 (m2)

b) Diện tích trồng cỏ là: 45 – 36 = 9 (m2)

c) Được giảm giá 5% ta có số tiền của 1m2 là: 50 000 - (50 000 . 5%) = 47 500 (đồng)

    Vậy số tiền mua cỏ là: 9 . 47 500 = 427 500 (đồng)

*- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm học sinh có câu trả lời tốt nhất.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS nắm kĩ nội dung vừa được học

**b) Nội dung:** GV ra bài tập, HS hoàn thành

**c) Sản phẩm:** KQ của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV nêu bài tập yêu cầu HS hoàn thành các bài tập 7, 8, 9 trong SGK 72*

*- HS thảo luận nhóm hoàn thành các bài tập*

*- GV gọi từng HS lên bảng thực hiện*

**Câu 7:**

a) Nhiệt độ của nước sôi theo độ F, biết rằng nước sôi có nhiệt độ là 100 °C là:

F = (160 + 9 . 100) : 5 = 212 °C

b) Nhiệt độ của mặt đường nhựa vào thời điểm đó theo độ C là:

109 = (160 + 9 . C) : 5

=> C =  (109 . 5 - 160 ) : 9

=> C ≈ 42,78 °C

c) Ta có: 1 ft = 304,8 mm vậy 5 000 ft = 1 524 000 mm = 1,524 km

Vì cao lên 1 km giảm đi 3°C vậy 1,524 km giảm số độ C là: 1,524 . 3 = 4,572 °C

Nhiệt độ sôi của nước tại độ cao 5 000 ft là:

100 – 4,572 = 95,428 0C ≈ 203,77 0F

**Câu 8:**

a) Ta có 12,37 triệu tấn = 12 370 000 tấn = 12 370 000 000 kg

Thể tích của lượng dầu thô khai thác năm 2019 theo kế hoạch là:

V = = 13 744 444,44 (m3)

b) Ta có 1 DWT tương đương với 1,13 m3

=> 13 744 444,44 m3 tương đương với 12 163 225,17 DWT

Vậy cần số chuyến tàu chở dầu thô là: 12 163 225,17 : 104 530 ≈ 116,36 (chuyến)

Vậy cần ít nhất 116 chuyến

**[Câu 9:](https://hoc24.vn/quiz/neu-gieo-mot-con-xuc-xac-22-lan-lien-tiep-co-7-lan-xuat-hien-mat-5-cham-thi-xac-suat-thuc-nghiem-xuat-hien-mat-5-cham-ladfrac722dfrac522dfrac111dfrac57.364384)**

a) Số học sinh ăn xôi nhiều nhất trong một ngày là 67 (23 + 44) học sinh của ngày thứ sáu

b) Số học sinh ăn xôi ít nhất trong một ngày là 60 (21 + 39) học sinh của ngày thứ bảy

c) Cửa hàng 2 bán được nhiều hơn Cửa hàng 1 số suất xôi là:

(40 + 45 + 43 + 41 + 44 + 39) - (25 + 19 + 23 + 20 + 23 + 21) = 121 (suất)

d) Mỗi buổi sáng hai cửa hàng 1 nên chuẩn bị số suất xôi là:

(25 + 19 + 23 + 20 + 23 + 21) : 6 ≈ 22 (suất)

Mỗi buổi sáng hai cửa hàng 2 nên chuẩn bị số suất xôi là:

(40 + 45 + 43 + 41 + 44 + 39) : 6 = 42 (suất)

*- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm học sinh có câu trả lời tốt nhất.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1/ Bài vừa học:

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập còn lại trên lớp.

2/ Bài sắp học:

Xem lại kiến thức đã học để tiết sau “Ôn tập giữa học kỳ 2”